

# 42 ĐỀ TRẮC NGHIỆM

## TIẾNG VIỆT

LỚP 3

CẢ NĂM

CÓ ĐÁP ÁN

TỦ SÁCH LUYỆN THI

## 42 ĐỀ TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT LỚP 3 CẢ NĂM

(Có đáp án)

### ĐỀ 1

**Dựa vào nội dung bài đọc “CẬU BÉ THÔNG MINH” đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong câu trả lời dưới đây.**

**1. Mục đích chính của câu chuyện nói về ai?**

- a.  Đức Vua.
- b.  Cậu bé.
- c.  Nỗi lo sợ của dân làng khi vua ban lệnh.

**2. Đầu tiên, nhà vua nghĩ ra kế gì để tìm kiếm người tài?**

- a.  Lệnh cho mỗi làng trong vùng phải nộp một con gà trống biết đẻ trứng.
- b.  Lệnh cho mỗi làng trong vùng phải rèn một con dao thật sắc để xé thịt chim.
- c.  Lệnh cho mỗi làng trong vùng phải làm ba mâm cỗ bằng một con chim sẻ.

**3. Trong lần thử tài đầu tiên, cậu bé đã làm cách nào để cho vua thấy lệnh của ngài là vô lý?**

- a.  Cậu đưa ra một câu chuyện “**Bố đẻ em bé**” khiến vua nhận thấy là vô lý.
- b.  Cậu bé kêu khóc om sòm.
- c.  Cậu bé xin vua tha cho làng khỏi phải nộp gà trống biết đẻ trứng.

**4. Vì sao trong cuộc thử tài lần sau, cậu bé yêu cầu vua rèn chiếc kim khâu thành một con dao thật sắc để xé thịt chim?**

- a.  Vì muốn xé thịt chim thì phải cần đến dao thật sắc.
- b.  Vì muốn làm ba mâm cỗ thì phải cần có một chiếc kim.
- c.  Vì khi yêu cầu một việc vua không làm nổi thì cậu bé cũng không phải thực hiện lệnh vua.

**5. Lời nói của cậu bé được đặt sau những dấu câu nào?**

- a.  Dấu phẩy.
- b.  Dấu chấm, dấu chấm hỏi.

c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**6. Nhà vua thử tài cậu bé mấy lần?**

- a.  1 lần.
- b.  2 lần.
- c.  3 lần.

**7. Câu chuyện nói lên điều gì?**

- a.  Ca ngợi ông vua rất giỏi.
- b.  Ca ngợi tài trí thông minh của cậu bé.
- c.  Ca ngợi ông bố có đứa con thông minh.

## ĐỀ 2

**Dựa vào nội dung bài đọc “CÔ GIÁO TÝ HƠN” đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong câu trả lời dưới đây.**

**1. Các bạn nhỏ chơi trò gì trong bài?**

- a.  Trò chơi làm cô giáo.
- b.  Trò chơi làm học trò.
- c.  Trò chơi lớp học: cô giáo và học trò.

**2. Những cử chỉ nào của Bé giống cô giáo nhất?**

- a.  Kẹp lại tóc, thả óng quần xuồng, lấy nón của má đội lên đầu.
- b.  Bé nhánh Trâm Bầu làm thước.
- c.  Cả hai ý trên đều sai.

**3. Cử chỉ nào của những đứa em của Bé giống học trò nhất?**

- a.  Bé đánh vần từng tiếng. Đàn em ríu rít đánh vần theo.
- b.  Bé Thanh mờ to đôi mắt hiền dịu nhìn tấm bảng.
- c.  Mấy đứa em chống tay ngồi nhìn chị.

**4. Từ nào dưới đây là từ chỉ trẻ em?**

- a.  Thanh niên.
- b.  Thiếu niên.
- c.  Trung niên.

**5. Câu hỏi “Ai?” trả lời cho bộ phận in đậm của câu nào dưới đây?**

- a.  **Chim chích bông** là bạn của trẻ em.
- b.  **Cây tre** là hình ảnh thân thuộc của làng quê Việt Nam.
- c.  **Thiếu nhi** là măng non của đất nước.

### **ĐỀ 3**

**Dựa vào nội dung bài đọc “CHIẾC ÁO LEN” đánh dấu X vào ô trống cho các câu trả lời đúng nhất.**

**1- Mùa đông năm ấy lạnh như thế nào?**

- a.  Lạnh cóng.
- b.  Lạnh giá.
- c.  Lạnh buốt.

**2- Bạn Tuấn đã thực hiện một việc làm nhường nhịn em gái bằng lời nói như thế nào?**

- a.  Mẹ hãy để dành tiền mua áo cho em Lan
- b.  Mẹ mua áo cho con (Tuấn) và em (Lan).
- c.  Mẹ không mua áo len cho em Lan.

**3- Vì sao Lan suy nghĩ lại và ân hận vì yêu cầu của mình đối với mẹ?**

- a.  Vì Lan cảm động trước tình thương của mẹ và lòng tốt của anh.
- b.  Vì Lan thấy mình ích kỷ, chỉ nghĩ đến mình mà ko nghĩ đến anh.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**4- Câu chuyện khuyên ta điều gì?**

- a.  Dũng cảm.
- b.  Nhường nhịn.
- c.  Thật thà.

**5- Trong các câu dưới đây, câu nào có hình ảnh so sánh?**

- a.  Bố tôi vốn là một thợ rèn vào loại giỏi.
- b.  Sông Hồng là con sông mang lại nhiều phù sa cho ruộng đồng.
- c.  Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.

## ĐỀ 4

Dựa vào nội dung bài đọc “NGƯỜI MẸ” đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời dưới đây.

1- *Bụi gai chỉ đường cho bà mẹ với điều kiện gì?*

- a.  Bà mẹ khẩn khoản cầu xin bụi gai.
- b.  Bà mẹ phải tưới nước cho bụi gai đậm cành, nẩy lộc.
- c.  Bà mẹ ôm ghì bụi gai đến nỗi máu nhỏ xuống từng giọt đậm.

2- *Hồ nước chỉ đường cho bà mẹ với điều kiện gì?*

- a.  Bà mẹ phải chèo thuyền vượt qua hồ nước đến nơi ở Thần Chết.
- b.  Bà mẹ van xin để hồ nước chỉ đường cho bà.
- c.  Bà mẹ khóc đến nỗi đôi mắt rơi xuống hồ, hoá thành hai hòn ngọc.

3- *Nội dung chính của câu chuyện nói lên điều gì?*

- a.  Lòng hi sinh tất cả vì con của người mẹ.
- b.  Sự dũng cảm của người mẹ.
- c.  Người mẹ không sợ Thần Chết.

4- *Câu tục ngữ nào dưới đây nói lên tình cảm của anh chị em đối với nhau?*

- a.  Con có cha như nhà có nóc.
- b.  Chị ngã em nâng.
- c.  Anh em như thể tay chân.

5- *Câu “Bà mẹ là người rất thương con” thuộc loại mẫu câu nào?*

- a.  Ai là gì?
- b.  Ai làm gì?
- c.  Ai thế nào?

## ĐỀ 5

**Dựa vào nội dung bài đọc “ÔNG NGOẠI” đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời dưới đây.**

**1- Cảnh thành phố sắp vào thu như thế nào?**

- a.  Trời xanh ngắt trên cao, xanh như dòng sông trong.
- b.  Những cơn gió nóng mùa hè.
- c.  Cả hai ý trên đều sai.

**2- Ông ngoại đã chỉ dạy và giúp bạn nhỏ những hành trang gì khi bắt đầu đi học?**

- a.  Ông dẫn bạn nhỏ đi mua vở, chọn bút, chỉ cách bọc vở, dán nhãn.
- b.  Ông dạy bạn những chữ cái đầu tiên.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**3- Khi được ông ngoại dẫn đến trường, bạn nhỏ đã làm những việc gì đáng nhớ suốt đời?**

- a.  Bạn nhỏ đi lang thang khắp các lớp trống.
- b.  Bạn nhỏ gõ vào mặt da loang lổ của chiếc trống trường.
- c.  Bạn nhỏ đến ngôi trường vắng lặng vào mùa hè.

**4- Vì sao bạn nhỏ gọi ông ngoại là người thầy đầu tiên?**

- a.  Vì ông dạy bạn nhỏ những chữ cái đầu tiên.
- b.  Vì ông là người đầu tiên dẫn bạn nhỏ đến trường.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**5- Những từ ngữ nào chỉ gộp những người trong gia đình?**

- a.  Công nhân, nông dân, trí thức.
- b.  Ông bà, cha mẹ, anh chị.
- c.  Thầy giáo, cô giáo, học sinh.

## ĐỀ 6

**Dựa vào nội dung bài đọc “NGƯỜI LÍNH DŨNG CẨM” đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời dưới đây.**

**1- Thầy giáo luôn mong đợi ở học sinh điều gì?**

- a.  Thầy giáo chờ mong học sinh trong lớp luôn luôn học giỏi.
- b.  Thầy giáo chờ mong học sinh trong lớp luôn luôn chăm ngoan.
- c.  Thầy giáo chờ mong học sinh trong lớp sự can đảm nhận lỗi.

**2- Người lính dũng cảm trong truyện này là bạn nhỏ nào trong trò chơi?**

- a.  Viên tướng.
- b.  Thầy giáo.
- c.  Chú lính nhỏ.

**3- Đức tính dũng cảm của chú lính nhỏ được thể hiện qua cùi chỏ nào?**

- a.  Chú kiên quyết bước về phía vườn trường.
- b.  Viên tướng sững lại nhìn chú lính nhỏ.
- c.  Cả đôi bước nhanh theo chú.

**4- Trong các câu dưới đây, câu nào có hình ảnh so sánh?**

- a.  Nghĩa mẹ nhu nước trong nguồn chảy ra.
- b.  Ông trăng tròn sáng tỏ, soi rõ sân nhà em.
- c.  Đêm hè hoa nở cùng sao.

**5- Trong các câu dưới đây, câu nào không có hình ảnh so sánh?**

- a.  Công cho như núi Thái Sơn.
- b.  Tình cha ấm áp như vàng Thái Dương.
- c.  Bố là người thợ rèn giỏi nhất trong lò.

## ĐỀ 7

Dựa vào nội dung bài đọc “BÀI TẬP LÀM VĂN” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời dưới đây:

1. Cô giáo ra cho lớp để văn như thế nào?

- a.  Em giúp đỡ mẹ bằng cách nào?
- b.  Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ?
- c.  Em giúp đỡ mẹ làm những gì?

2. Cô-li-a thấy khó khăn gì khi viết bài tập làm văn?

- a.  Vì ở nhà, mẹ thường làm mọi việc, Cô-li-a không làm gì cả.
- b.  Vì thỉnh thoảng mẹ bận, định bảo Cô-li-a giúp việc này, việc kia nhưng thấy đang học, mẹ lại thôi.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

3. Cô-li-a có gắng viết bài văn bằng những suy nghĩ gì?

- a.  Cô-li-a có nhớ lại những việc thỉnh thoảng mới làm.
- b.  Cô-li-a kể ra những việc mình chưa bao giờ làm.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

4. Vì sao Cô-li-a lại “tròn xoe mắt” khi mẹ bảo đi giặt quần áo?

- a.  Vì Cô-li-a chưa bao giờ giặt quần áo và đây là lần đầu tiên mẹ bảo.
- b.  Vì Cô-li-a đang học bài, làm bài.
- c.  Vì Cô-li-a còn nhỏ, chưa đủ sức giặt quần áo.

5. Vì sao Cô-li-a vui vẻ làm theo lời mẹ?

- a.  Vì Cô-li-a đã học bài xong, làm bài xong.
- b.  Vì Cô-li-a đã quen giặt quần áo.
- c.  Vì Cô-li-a đã nhớ ra đó là việc bạn đã nói trong bài tập làm văn.

## ĐỀ 8

**Dựa vào nội dung bài học “NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời dưới đây:**

**1. Mục đích chính của bài văn trên miêu tả:**

- a.  Cảnh vật buổi tựu trường.
- b.  Tâm trạng của tác giả về ngày tựu trường.
- c.  Cả hai ý trên đều sai.

**2. Lý do nào khiến tác giả thấy cảnh vật xung quanh có sự thay đổi lớn?**

- a.  Vì lần đầu tiên trở thành học trò, được mẹ đưa đến trường.
- b.  Vì lần đầu đi học thấy lạ nên mọi vật cũng rất lạ.
- c.  Cả hai ý trên đều sai.

**3. Em hiểu như thế nào là “Ngày tựu trường”**

- a.  Ngày đầu tiên đi học.
- b.  Ngày khai trường.
- c.  Ngày thi giữa kỳ1.

**4. Trong các câu dưới đây, câu nào có hình ảnh so sánh?**

- a.  Sáng đầu thu trong xanh.
- b.  Sân trường vàng nắng mới.
- c.  Lá cờ bay nhu reo.

**5. Câu “Ông em và bố em đều là thợ mỏ” thuộc loại mẫu câu nào?**

- a.  Ai là gì?
- b.  Ai làm gì?
- c.  Ai thế nào?

## ĐỀ 9

**Dựa vào nội dung bài đọc “TRẬN BÓNG DƯỚI LÒNG ĐƯỜNG” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu dưới đây:**

**1. Các bạn nhỏ chơi đá bóng ở đâu?**

- a.  Ở bên lề đường.
- b.  Ở dưới lòng đường.
- c.  Ở vỉa hè.

**2. Sự cố bất ngờ nào khiến trận đấu phải dừng hẳn?**

- a.  Quả bóng vút lên cao, bay mất.
- b.  Quả bóng đập vào đầu một cụ già.
- c.  Quả bóng bay vào một chiếc xích lô.

**3. Quang đã thể hiện sự ân hận trước tai nạn do mình gây ra như thế nào?**

- a.  Quang hoảng sợ bỏ chạy.
- b.  Quang nấp sau một gốc cây.
- c.  Quang chạy theo chiếc xích lô, vừa mếu máo xin lỗi.

**4. Câu chuyện khuyên các bạn nhỏ điều gì?**

- a.  Không được đá bóng dưới lòng đường.
- b.  Đá bóng dưới lòng đường rất nguy hiểm.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**5. Câu nào dưới đây không có hình ảnh so sánh?**

- a.  Ngôi nhà như trẻ nhỏ.
- b.  Ngựa tuần tra biên giới, dùng đinh đèo hí vang.
- c.  Trẻ em như búp trên cành.

## ĐỀ 10

**Dựa vào nội dung bài đọc “LÙA VÀ NGƯA” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đ суong trong các câu trả lời dưới đây:**

**1. Lùa cầu xin Ngựa điều gì?**

- a.  Lùa khẩn khoản xin Ngựa mang hết đồ đạc cho mình.
- b.  Lùa khẩn khoản xin Ngựa mang đỡ dù chỉ chút ít đồ đạc.
- c.  Lùa khẩn khoản xin Ngựa mang một phần lớn đồ đạc cho mình.

**2. Ngựa đáp trả ra sao trước lời cầu xin của Lùa?**

- a.  Ngựa cho là việc ai nấy lo.
- b.  Ngựa đã mang một phần lớn đồ đạc giúp Lùa.
- c.  Cả hai ý trên đều sai.

**3. Cuối cùng, Ngựa phải chịu hậu quả ra sao?**

- a.  Ngựa mặc kệ Lùa ngã gục xuống và chết bên vệ đường.
- b.  Ngựa phải mang nặng gấp đôi vì Lùa đã chết.
- c.  Ngựa cảm thấy nhẹ nhàng vì Lùa đã chết.

**4. Câu chuyện giáo dục chúng ta điều gì?**

- a.  Phải giúp bạn lúc khó khăn.
- b.  Giúp bạn chính là giúp mình.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**5. Từ nào sau đây là từ chỉ hoạt động?**

- a.  Có.
- b.  Mang.
- c.  Chết.

## ĐỀ 11

Dựa vào nội dung bài đọc “CÁC EM NHỎ VÀ CỤ GIÀ” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đung trong các câu trả lời dưới đây:

**1. Các em nhỏ đã có những cử chỉ thân thiện gì đối với ông cụ?**

- a.  Các em nhỏ ra về sau một cuộc dạo chơi.
- b.  Các em nhỏ dừng lại và đến tận nơi hỏi thăm ông cụ.
- c.  Các bạn nhỏ nói cười ríu rít.

**2. Vì sao các bạn quan tâm đến ông cụ như vậy?**

- a.  Vì các bạn muốn giúp đỡ ông cụ.
- b.  Vì các bạn có tấm lòng nhân hậu.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**3. Ông cụ thấy lòng nhẹ hơn, vì sao?**

- a.  Vì ông cảm thấy đỡ cô đơn hơn khi có người trò chuyện.
- b.  Vì ông cảm thấy được an ủi khi có người quan tâm đến mình.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**4. Câu chuyện khuyên ta điều gì?**

- a.  Con người phải quan tâm giúp đỡ nhau.
- b.  Sự quan tâm của mọi người xung quanh làm dịu bớt buồn phiền.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**5. Bộ phận được in đậm trong câu “**Mẹ tôi** âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên đường làng” trả lời cho câu hỏi nào?**

- a.  Là gì?
- b.  Làm gì?
- c.  Thế nào?

## ĐỀ 12

Dựa vào nội dung bài đọc “NHỮNG CHIẾC CHUÔNG REO” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

1. *Nơi ở của gia đình bác thợ gạch được mô tả như thế nào?*

- a.  Túp lều ở giữa cánh đồng.
- b.  Xung quanh túp lều xếp đầy những hàng gạch mới đóng.
- c.  Túp lều bằng phên rạ màu xỉn.

2. *Tình thân giữa gia đình bác thợ gạch với cậu bé được thể hiện:*

- a.  Cậu bé cùng con bác thợ gạch chơi trò ú tim, nặn gạch.
- b.  Bác thợ gạch giúp bọn trẻ nung chuông và xâu lại thành chuỗi.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

3. *Vì sao chiếc chuông đất bình thường đã đem lại niềm vui cho cậu bé?*

- a.  Vì chuông đất nung do chính tay cậu bé tạo ra.
- b.  Vì tiếng chuông kêu lanh canh làm cho sân nhà cậu bé ấm áp và náo nức hẳn lên trong những ngày Tết.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

4. *Bộ phận in đậm trong câu “Ông ngoại dẫn tôi đi mua vở, chọn bút” trả lời cho câu hỏi nào?*

- a.  Là gì?
- b.  Làm gì?
- c.  Thế nào?

5. *Câu “Đàn chim bay trên cao” được cấu tạo theo mẫu cao nào dưới đây?*

- a.  Ai-làm gì?
- b.  Cái gì-làm gì?
- c.  Con gì-làm gì?

### **ĐỀ 13**

**Dựa vào nội dung bài đọc “QUÊ HƯƠNG” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:**

**1. Trong khổ thơ thứ hai, những hình ảnh nào gắn liền quê hương?**

- a.  Con diều biếc – Con đò nhỏ.
- b.  Chùm khế ngọt – Đường đi học.
- c.  Cầu tre nhỏ – Đêm trăng tỏ.

**2. Vì sao “quê hương mỗi người chỉ một”?**

- a.  Vì mỗi người chỉ có một nơi sinh ra và lớn lên.
- b.  Vì mỗi người chỉ có một người mẹ.
- c.  Vì mỗi người chỉ có một người cha.

**3. Ý nghĩa hai dòng thơ cuối bài là gì?**

- a.  Nếu ai không nhớ quê hương, sẽ không thành người lớn tuổi.
- b.  Nếu ai không nhớ quê hương, sẽ mãi mãi là trẻ con.
- c.  Nếu ai không nhớ quê hương, sẽ không thành người hoàn hảo.

**4. Câu nào dưới đây có hình ảnh so sánh?**

- a.  Trăng lồng cỗ thụ bóng lồng hoa.
- b.  Quê hương mỗi người chỉ một, như là chỉ một mẹ thôi.
- c.  Chim đậu chen nhau trăng xóa trên những cây chà là.

**5. Câu nào dưới đây không có hình ảnh so sánh?**

- a.  Hoa cau rụng trăng ngoài thềm.
- b.  Tiếng suối trong như tiếng hát xa
- c.  Tiếng mưa trong rừng cọ như ào ào trận gió.

## ĐỀ 14

Dựa vào nội dung bài đọc “ĐẤT QUÝ, ĐẤT YÊU” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

1. Hai người khách được vua Ê-ti-ô-pi-a đón tiếp như thế nào?

- a.  Hai người khách đi khắp đất nước thăm đường sá, núi đồi.
- b.  Hai người khách được vua mời vào cung điện, mở tiệc chiêu đãi và tặng họ nhiều vật quý.
- c.  Hai vị khách bị vua cho xuống tàu về nước.

2. Khi sắp xuống tàu, có điều gì bất ngờ xảy ra?

- a.  Viên quan tịch thu tất cả tài sản của hai người khách.
- b.  Viên quan sai người cao sạch đất ở đê già của hai người khách.
- c.  Viên quan bảo hai người khách dừng lại và không cho xuống tàu.

3. Vì sao người Ê-ti-ô-pi-a không để khách mang đi, dù chỉ một hạt cát nhỏ?

- a.  Vì người Ê-ti-ô-pi-a coi đất của quê hương là thiêng liêng, cao quý.
- b.  Vì người Ê-ti-ô-pi-a sợ dơ tàu khi có hành khách mang giày dính đất.
- c.  Vì người Ê-ti-ô-pi-a muôn cho hành khách được sạch sẽ khi lên tàu.

4. Phong tục của người Ê-ti-ô-pi-a với quê hương nói lên điều gì?

- a.  Họ rất yêu quý và trân trọng mảnh đất quê hương.
- b.  Họ coi đất đai của Tổ quốc là tài sản quý giá, thiêng liêng nhất.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

5. Câu “Mẹ đựng hạt giống đầy nón lá cọ” được cấu tạo theo mẫu câu nào?

- a.  Ai là gì?
- b.  Ai làm gì?
- c.  Ai thế nào?

## ĐỀ 15

Dựa vào nội dung bài đọc “LUÔN NGHĨ ĐẾN MIỀN NAM” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

1. Chị cán bộ miền Nam thưa với Bác điều lo lắng gì trong lòng?

- a.  Chúng cháu đánh giặt Mĩ đến một trăm năm cũng không sợ.
- b.  Chỉ sợ một điều là Bác .....trăm tuổi.
- c.  Chị đã nói ra điều mà mọi người hằng nghĩ nhưng không ai dám nhắc tới.

2. Câu nói đó thể hiện tình cảm của đồng bào miền Nam với Bác như thế nào?

- a.  Đồng bào miền Nam kính yêu Bác như một người cha.
- b.  Đồng bào miền Nam mong Bác sống thật lâu để được gặp Bác.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

3. Tình cảm của Bác với đồng bào miền Nam thể hiện như thế nào?

- a.  Bác rất yêu quý đồng bào Miền Nam.
- b.  Bác mong được vào thăm đồng bào Miền Nam.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

4. Từ “anh hai” (dùng ở miền Nam) được gọi là gì ở miền Bắc?

- a.  Anh nhất.
- b.  Anh cả.
- c.  Anh một.

5. Câu “Chúng cháu đánh giặt Mỹ đến một trăm năm cũng không sợ” được câu tạo theo mẫu câu nào?

- a.  Ai là gì?
- b.  Ai làm gì?
- c.  Ai thế nào?

## ĐỀ 16

Dựa vào nội dung bài đọc “CỦA TÙNG” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

1. Cảnh hai bên bờ sông Bến Hải có gì đẹp?

- a.  Đôi bờ thôn xóm muốt màu xanh lũy tre làng.
- b.  Những rặng phi lao rì rào gió thổi.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

2. Em hiểu thế nào là “Bà chúa của các bãi tắm”?

- a.  Là bãi tắm có thờ Bà chúa.
- b.  Là bãi tắm đẹp nhất trong các bãi tắm.
- c.  Là bãi tắm có Bà chúa cai trị.

3. Nước biển Cửa Tùng có màu sắc như thế nào vào buổi trưa?

- a.  Nước biển nhuộm màu hồng nhạt.
- b.  Nước biển màu xanh lơ.
- c.  Nước biển màu xanh lục.

4. Bài văn có mấy hình ảnh so sánh?

- a.  1 hình ảnh.
- b.  2 hình ảnh.
- c.  3 hình ảnh.

5. Câu “Thuyền chúng tôi đang xuôi dòng Bến Hải” được cấu tạo theo mẫu câu nào?

- a.  Cái gì – là gì?
- b.  Cái gì – làm gì?
- c.  Cái gì – thế nào

## ĐỀ 17

**Dựa vào nội dung bài đọc “NGƯỜI LIÊN LẠC NHỎ” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:**

**1. Anh Kim Đồng được giao nhiệm vụ gì?**

- a.  Đi đánh du kích.
- b.  Dẫn đường đưa cán bộ đi đến địa điểm mới.
- c.  Chiến đấu chống giặc.

**2. Vì sao cán bộ phải đóng vai một ông già Nùng?**

- a.  Vì vùng này là vùng của người Nùng ở.
- b.  Vì để bọn địch dễ lầm tưởng là người địa phương.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**3. Người liên lạc nhỏ trong truyện là ai?**

- a.  Ông ké.
- b.  Anh Đức Thanh.
- c.  Anh Kim Đồng.

**4. Chi tiết nào nói lên sự nhanh trí và dũng cảm của Kim Đồng khi gặp địch?**

- a.  Kim Đồng không hề tỏ ra sợ sệt, bối rối mà bình tĩnh huýt sáo báo hiệu.
- b.  Kim Đồng nhanh trí đóng vai người đưa thầy mo về cúng cho mẹ.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**5. Câu “Anh Kim Đồng rất nhanh trí và dũng cảm” được cấu tạo theo mẫu câu nào?**

- a.  Ai – là gì?
- b.  Ai – làm gì?
- c.  Ai – thế nào?

## ĐỀ 18

Dựa vào nội dung bài đọc “HỮU BẠC CỦA NGƯỜI CHA” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

1. Ông lão mong ước điều gì ở người con trai?

- a.  Muốn con trai trở thành người có nhiều hủ bạc.
- b.  Muốn con trai trở thành người tự mình kiếm nỗi bát cơm.
- c.  Muốn con trai trở thành người tài giỏi.

2. Trong lần thứ đầu tiên, người cha đã làm gì?

- a.  Người cha vứt ngay nắm tiền xuống ao.
- b.  Người cha đào hủ bạc lên và đưa cho con.
- c.  Cả hai ý trên đều sai.

3. Vì sao ông lão vứt tiền vào bếp, người con lại bới ra?

- a.  Vì anh quý và tiếc những đồng tiền do mình làm ra.
- b.  Vì đó là mồ hôi và nước mắt mà ba tháng trời anh mới kiếm được.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

4. Câu chuyện khuyên ta điều gì?

- a.  Có làm lụng vất vả người ta mới quý đồng tiền.
- b.  Hữu bạc tiêu không bao giờ hết chính là hai bàn tay.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

5. “Công cha, nghĩa mẹ” thường được so sánh với hình ảnh nào?

- a.  Núi cao.
- b.  Biển rộng.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

## ĐỀ 19

Dựa vào nội dung bài đọc “BA ĐIỀU UỐC” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

1. Vì sao điều ước được làm vua không mang lại hạnh phúc cho Rít?

- a.  Vì làm vua không được đi chơi đây đó.
- b.  Vì làm vua ăn không ngồi rồi.
- c.  Vì làm vua ăn ở lúc nào cũng có người hầu.

2. Vì sao điều có thật nhiều tiền không mang lại hạnh phúc cho Rít?

- a.  Vì có nhiều tiền luôn bị bọn cướp rình rập.
- b.  Vì có nhiều tiền không biết cất giấu nơi đâu.
- c.  Vì có nhiều tiền mang nặng người.

3. Cuối cùng chàng Rít nhận ra điều gì đáng mơ ước?

- a.  Sông giữa sự quý trọng của dân làng.
- b.  Sông có ích.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

4. Câu “Lò rèn của Rít lại đốt lửa” được cấu tạo theo mẫu câu nào?

- a.  Cái gì – là?
- b.  Cái gì – làm gì?
- c.  Cái gì – thế nào?

5. Câu nào dưới đây dùng đúng dấu phẩy?

- a.  Chúng ta sống chét có nhau, sướng khổ cùng nhau no đói, giúp nhau.
- b.  Chúng ta sống chét có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau.
- c.  Chúng ta sống chét, có nhau sướng khổ, cùng nhau no đói giúp nhau.

## ĐỀ 20

Dựa vào nội dung bài đọc “ÂM THANH THÀNH PHỐ” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

1. *Hàng ngày, anh Hải nghe thấy những âm thanh nào?*

- a.  Tiếng ve kêu, tiếng kéo.
- b.  Tiếng còi ôtô, tiếng còi tàu hỏa.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

2. *Tù nào tả âm thanh tiếng kéo của những người bán thịt bò khô?*

- a.  Rèn rỉ.
- b.  Lách cách.
- c.  Âm ầm.

3. *Các âm thanh trên nói lên điều gì về cuộc sống của thành phố?*

- a.  Cuộc sống của thành phố sôi động, căng thẳng vì có nhiều âm thanh náo nhiệt, ồn à.
- b.  Cuộc sống của thành phố dễ chịu, bớt căng thẳng vì có tiếng đàn pi-ô-lông, tiếng pi-a-nô.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng

4. *Câu “Tiếng kéo của những người bán thịt khô kêu lách cách” được câu tạo theo mẫu câu nào?*

- a.  Cái gì – là gì?
- b.  Cái gì – làm gì?
- c.  Cái gì – thế nào?

5. *Câu nào dưới đây viết đúng dấu phẩy?*

- a.  Éch con, ngoan ngoãn chăm chỉ và thông minh.
- b.  Éch con ngoan ngoãn, chăm chỉ và thông minh.
- c.  Éch con, ngoan ngoãn, chăm chỉ và thông minh.

## ĐỀ 21

Dựa vào nội dung bài đọc “HAI BÀ TRƯNG” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

**1. Những tội ác của giặc ngoại xâm đối với dân ta?**

- a.  Chúng thẳng tay tàn sát dân lành, cướp hết ruộng nương.
- b.  Chúng bắt dân ta lên rừng săn thú lợn, xuống biển mò ngọc trai khiến bao người thiệt mạng vì hổ báo....
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**2. Mục đích chính của câu chuyện nói về ai?**

- a.  Tô Định.
- b.  Hai Bà Trưng.
- c.  Thi Sách.

**3. Khí thế của đoàn quân khởi nghĩa được thể hiện qua chi tiết nào?**

- a.  Đoàn quân rùng rùng lên đường.
- b.  Tiếng trống đồng dội lên vòm cây, đập vào sườn đồi, theo suốt đường hành quân.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**4. Vì sao bao đời nay nhân dân ta tôn kính Hai Bà Trưng?**

- a.  Vì Hai Bà Trưng đã lãnh đạo nhân dân giải phóng đất nước.
- b.  Vì Hai Bà Trưng là hai vị nữ anh hùng chống ngoại xâm đầu tiên trong lịch sử nước ta.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**5. Bộ phận in đậm trong câu “**Tối mai, anh Đom Đóm lại đi gác**” trả lời cho câu hỏi nào?**

- a.  Ở đâu?
- b.  Khi nào?
- c.  Vì sao?

## ĐỀ 22

Dựa vào nội dung bài đọc “TRÊN ĐƯỜNG MÒN HỒ CHÍ MINH” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

**1. Mục đích chính của đoạn văn trên tả cảnh gì?**

- a.  Cảnh hành quân của bộ đội ta.
- b.  Cảnh rừng núi bị chất độc của bom Mỹ.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**2. Chi tiết nào nói lên nỗi vất vả của đoàn quân vượt dốc?**

- a.  Họ nhích từng bước.
- b.  Những khuôn mặt đỏ bừng.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**3. Hình ảnh nào tố cáo tội ác của giặc Mỹ?**

- a.  Những dặm rừng xám đi vì chất độc hóa học Mĩ.
- b.  Những dặm rừng đen lại, cây cháy thành than chọc lên nền trời....
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**4. Đoạn văn trên có mấy hình ảnh so sánh?**

- a.  1 hình ảnh.
- b.  2 hình ảnh.
- c.  3 hình ảnh.

**5. Câu nào dưới đây dùng đúng dấu phẩy?**

- a.  Trong những năm đầu nghĩa quân còn yếu, thường bị giặt vây.
- b.  Trong những năm đầu, nghĩa quân còn yếu, thường bị giặt vây.
- c.  Trong những năm đầu, nghĩa quân còn yếu thường bị giặt vây.

## ĐỀ 23

Dựa vào nội dung bài đọc “ÔNG TỔ NGHÈ THÊU” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

1. Mục đích chính của câu chuyện nói về ai?

- a.  Trần Quốc Khái.
- b.  Nhân dân Thường Tín.
- c.  Vua Trung Quốc.

2. Vua Trung Quốc nghĩ ra cách gì để thử tài sứ thần Việt Nam?

- a.  Vua sai dựng một cái lầu cao, mời sứ thần Việt Nam lên chơi rồi cất thang đi.
- b.  Lầu chỉ có pho tượng phật, hai cái lọng, một bức tượng thêu ba chữ “phật trong lòng” và một vò nước.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

3. Trần Quốc Khái đã làm thế nào để xuống đất bình yên vô sự?

- a.  Trần Quốc Khái bẻ dần tượng mà ăn.
- b.  Trần Quốc Khái ôm lọng nhảy xuống đất bình yên vô sự.
- c.  Trần Quốc Khái nhớ nhập tâm cách thêu trướng và làm lọng.

4. Vì sao Trần Quốc Khái được suy tôn là ông tổ nghề thêu?

- a.  Vì Trần Quốc Khái được triều đình cử đi sứ bên Trung Quốc.
- b.  Vì Trần Quốc Khái truyền cho dân nghề thêu và nghề làm lọng.
- c.  Vì vua Trung Quốc khen ông là người có tài đặc biệt.

5. Bộ phận in đậm trong câu “**Ở Trung Quốc**, Trần Quốc Khái học được nghề thêu” trả lời cho câu hỏi nào?

- a.  Khi nào?
- b.  Ở đâu?
- c.  Vì sao?

## ĐỀ 24

Dựa vào nội dung bài đọc “NGƯỜI TRÍ THỨC YÊU NUỚC” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

1. Chi tiết nào nói lên tinh thần yêu nước của bác sĩ Đặng Văn Ngữ?

- a.  Ông rời Nhật Bản về nước tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp.
- b.  Lúc đã gần 60 tuổi, ông lại lên đường ra mặt trận chống Mĩ cứu nước.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

2. Chi tiết nào cho thấy bác sĩ Đặng Văn Ngữ rất dùng cảm trong công việc y học?

- a.  Ông chế ra thuốc chống sốt rét và tự tiêm vào cơ thể mình những liều thuốc đầu tiên.
- b.  Ông tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp.
- c.  Gần 60 tuổi ông lại lên đường ra mặt trận chống Mĩ.

3. Bác sĩ Đặng Văn Ngữ đã có những đóng góp gì cho hai cuộc kháng chiến?

- a.  Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, ông đã chế thuốc chữa bệnh cho thương binh.
- b.  Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, ông đã ra mặt trận và chế thuốc chữa bệnh sốt rét.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

4. Trong câu “Ở chiến trường, bệnh sốt rét hoành hành, đồng bào và chiến sĩ cần có ông” trả lời cho câu hỏi “ở đâu”?

- a.  Ở chiến trường, bệnh sốt rét hoành hành.
- b.  Ở chiến trường, đồng bào và chiến sĩ cần có ông.
- c.  Ở chiến trường.

5. Câu nào dưới đây có sự vật được nhân hóa?

- a.  Mưa xuống thật rồi.
- b.  Ông sấm vỗ tay cười.
- c.  Bé bừng tỉnh giấc.

## ĐỀ 25

**Dựa vào nội dung bài đọc “NHÀ BÁC HỌC VÀ BÀ CỤ” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:**

**1. Câu chuyện giữa É-đi-xon và bà cụ xảy ra khi nào?**

- a.  Khi É-đi-xon vừa ché ra đèn điện.
- b.  Khi É-đi-xon ché tạo ra chiếc xe chạy bằng điện.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**2. Vì sao bà cụ mong có chiếc xe không cần ngựa kéo?**

- a.  Vì xe có ngựa kéo đi không êm, dễ bị óm.
- b.  Vì xe có ngựa kéo đi chậm.
- c.  Vì xe có ngựa kéo đi nhanh.

**3. Nhờ đâu mà mong ước của bà cụ được thực hiện?**

- a.  Nhờ óc sáng tạo kỳ diệu của É-đi-xon.
- b.  Nhờ lao động miệt mài của É-đi-xon để thực hiện lời hứa.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**4. Theo em, khoa học mang lại lợi ích gì cho con người?**

- a.  Khoa học cải tạo thế giới.
- b.  Khoa học cải thiện cuộc sống của con người.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**5. Câu nào dưới đây dùng đúng dấu phẩy?**

- a.  Lúc ấy É-đi-xon, chợt đi qua.
- b.  Lúc ấy, É-đi-xon chợt đi qua.
- c.  Lúc ấy, É-đi-xon chợt, đi qua.

## ĐỀ 26

Dựa vào nội dung bài đọc “CHIẾC MÁY BƠM” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

1. Ác-si-mét nghĩ gì khi thấy nông dân tưới nước cho ruộng nương vất vả?

- a.  Ác-si-mét nghĩ công việc vất vả này là đương nhiên.
- b.  Ác-si-mét nghĩ phải làm cách nào cho nước chảy ngược lên ruộng nương để người nông dân đỡ vất vả.
- c.  Ác-si-mét nghĩ phải cùng nông dân tưới nước.

2. Ác-si-mét nghĩ ra cách gì để giúp nông dân?

- a.  Làm một cái máy nổ.
- b.  Làm một cái máy bơm dẫn nước từ dưới sông lên cao.
- c.  Làm một cái máy phát điện.

3. Câu tạo của chiếc máy bơm còn có ứng dụng gì đến ngày nay?

- a.  Những cánh xoán máy bay, tàu thủy.
- b.  Những chiếc đinh vít.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

4. Câu “Sau nửa tháng trời tính toán, Ác-si-mét đã làm ra một chiếc máy bơm” trả lời cho câu hỏi nào?

- a.  Khi nào?
- b.  Ở đâu?
- c.  Vì sao?

5. Câu nào dưới đây dùng đúng dấu phẩy?

- a.  Đến bây giờ, nhiều nơi vẫn còn sử dụng máy bơm ấy.
- b.  Đến bây giờ, nhiều nơi, vẫn còn sử dụng máy bơm ấy.
- c.  Đến bây giờ nhiều nơi, vẫn còn sử dụng máy bơm ấy.

## ĐỀ 27

**Dựa vào nội dung bài đọc “ĐỐI ĐÁP VỚI VUA” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau**

**1. Vua Minh Mạng ngắm cảnh ở đâu?**

- a.  Ở Huế.
- b.  Ở Hồ Tây.
- c.  Ở Thăng Long.

**2. Cao Bá Quát đã làm gì để được nhìn thấy vua?**

- a.  Cậu cởi hết quần áo nhảy xuống hồ tắm.
- b.  Khi bị quân lính bắt trói, cậu la hét, vùng vẫy, gây nên cảnh náo động ở hồ để vua chú ý.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**3. Vì sao vua bắt Cao Bá Quát đổi?**

- a.  Vì vua thấy cậu xưng là học trò nên muốn thử tài.
- b.  Vì vua rất giỏi thơ văn.
- c.  Vì vua rất quý mến cậu bé.

**4. Qua câu đổi, em thấy Cao Bá Quát là người như thế nào?**

- a.  Lóm lỉnh, cứng đầu.
- b.  Nhanh trí, thông minh.
- c.  Gan dạ, dũng cảm.

**5. Từ ngữ nào sau đây chỉ hoạt động nghệ thuật?**

- a.  Diễn viên.
- b.  Sân khấu.
- c.  Điện ảnh.

## ĐỀ 28

Dựa vào nội dung bài đọc “MẶT TRỜI MỌC Ở ĐẮNG TÂY” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

**1. Câu thơ của người bạn Pu-skin có gì vô lý?**

- a.  Mặt trời mọc ở đắc đông.
- b.  Mặt trời mọc ở đắc tây.
- c.  Mặt trời lặn ở đắc tây.

**2. Pu-skin đã chữa thơ giúp bạn thế nào?**

- a.  Đọc tiếp ba câu thơ để tạo thành một bài thơ ngộ nghĩnh.
- b.  Đọc tiếp ba câu thơ để chê bạn làm sai.
- c.  Đọc tiếp ba câu thơ tỏ ra mình làm thơ hay.

**3. Câu chuyện giúp em hiểu gì về Pu-skin?**

- a.  Từ nhỏ, Pu-skin đã có tài ứng tác thơ.
- b.  Từ nhỏ, Pu-skin đã có tài chữa một câu thơ vô lí thành hợp lí, tạo nên bất ngờ thú vị.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**4. Câu “Có lần trong giờ văn ở trường, thầy giáo bảo một học sinh làm thơ tả cảnh mặt trời mọc” trả lời cho câu hỏi nào?**

- a.  Khi nào?
- b.  Ở đâu?
- c.  Vì sao?

**5. Câu nào dưới đây dùng đúng dấu phẩy?**

- a.  Sau đó ít lâu, bài thơ, được đăng trên báo.
- b.  Sau đó ít lâu, bài thơ được đăng trên báo.
- c.  Sau đó, ít lâu bài thơ, được đăng trên báo.

## ĐỀ 29

**Dựa vào nội dung bài đọc “HỘI VẬT” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:**

**1. Cảnh tượng sôi nổi của hội vật được miêu tả như thế nào?**

- a.  Tiếng trống vặt nỗi lén dồn dập. Người tú xứ đổ về như nước chảy.
- b.  Người ta chen lấn nhau, quay kín quanh sói vật.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**2. Cách đánh của Quảm Đen như thế nào?**

- a.  Lăn xả vào, đánh dồn dập, ráo riết.
- b.  Chậm chạp, ló ngó, chủ yếu là chống đỡ.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**3. Cách đánh của ông Cản Ngũ như thế nào?**

- a.  Đánh bên phải, dứ trên, đánh dưới, thoát biến, thoát hóa khôn lường.
- b.  Lớ ngó, chậm chạp, xoay xoay chống đỡ.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**4. Vì sao ông Cản Ngũ thắng?**

- a.  Vì ông có sức khỏe.
- b.  Vì ông có mưu trí.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**5. Câu “Cả lớp cười ồ lên vì câu thơ vô lí quá” trả lời cho câu hỏi nào?**

- a.  Khi nào?
- b.  Vì sao?
- c.  Ở đâu?

## ĐỀ 30

Dựa vào nội dung bài đọc “HỘI ĐUA VOI Ở TÂY NGUYÊN” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

**1. Hội đua voi diễn ra ở đâu?**

- a.  Vùng cao.
- b.  Đồng bằng.
- c.  Tây nguyên.

**2. Công việc chuẩn bị cho cuộc đua được mô tả như thế nào?**

- a.  Trường đua voi là một đường rộng phẳng lì, dài hơn năm cây số.
- b.  Voi đua từng tốp mười con dàn hàng ngang ở nơi xuất phát.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**3. Những chàng man-gát làm nhiệm vụ gì?**

- a.  Cho voi ăn.
- b.  Chỉ huy dàn chiêng.
- c.  Điều khiển các chú voi về trúng đích.

**4. Voi đua có cử chỉ gì ngộ nghĩnh, dễ thương?**

- a.  Dáng lầm lì, chậm chạp.
- b.  Huơ vòi chào khán giả đã nhiệt liệt cỗ vũ, khen ngợi chúng.
- c.  Trên mỗi con voi, ngồi hai chàng man-gát.

**5. Câu “Những chàng man-gát rất bình tĩnh vì họ thường là những người phi ngựa giỏi nhất” trả lời cho câu hỏi nào?**

- a.  Ở đâu?
- b.  Vì sao?
- c.  Khi nào?

## ĐỀ 31

Dựa vào nội dung bài đọc “NGÀY HỘI RỪNG XANH” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

**1. Bài thơ miêu tả hoạt động của các con vật nào trong “Ngày Hội Rừng Xanh”?**

- a.  Công, khứu, kỳ nhông, gõ kiến, gà rùng.
- b.  Chim gõ kiến, gà rùng.
- c.  Cả hai ý trên đều sai.

**2. Trong khổ thơ 3, những con vật nào được nhân hóa?**

- a.  Gõ kiến, gà rùng.
- b.  Công, khứu, kỳ nhông.
- c.  Công, khứu.

**3. Trong khổ thơ 4, nấm được nhân hóa bằng cách nào?**

- a.  Tả nấm có tính tình như con người.
- b.  Tả nấm có hành động như con người.
- c.  Cả hai ý trên đều sai.

**4. Câu “Cả lớp vỗ tay hoan hô vì bạn Hằng hát rất hay” trả lời cho câu hỏi nào?**

- a.  Ở đâu?
- b.  Vì sao?
- c.  Khi nào?

**5. Tìm từ ngữ nhân hóa mô tả hoạt động của chú dế trong câu văn sau: “Không biết dế khóc hay dế cười, nhưng chưa bao giờ tôi nghe được tiếng kêu dữ dội đến thế”**

- a.  Khóc.
- b.  Cười.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

## ĐỀ 32

Dựa vào nội dung bài đọc “**SỰ TÍCH LỄ HỘI CHỦ ĐỒNG TỬ**” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

**1. Chi tiết nào cho thấy cảnh nhà Chủ Đồng Tử rất nghèo khổ?**

- a.  Hai cha con chỉ có một chiếc khố mặc chung.
- b.  Khi cha mất, Chủ Đồng Tử đã quần khố chôn cha, còn mình đành ở không.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**2. Tại sao khi thấy thuyền của công chúa Tiên Dung du ngoạn, Chủ Đồng Tử lại ẩn mình trong cát?**

- a.  Sợ thuyền của nhà vua.
- b.  Sợ công chúa nhìn thấy mình không mặc quần áo.
- c.  Không muốn tiếp chuyện công chúa.

**3. Chủ Đồng Tử và Tiên Dung giúp nhân dân làm những việc gì?**

- a.  Chỉ cho dân cách trồng lúa, nuôi tằm, dệt vải.
- b.  Hiển linh giúp dân đánh giặc.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**4. Nhân dân làm gì để tỏ lòng biết ơn Chủ Đồng Tử?**

- a.  Lập đền thờ ở nhiều nơi bên sông Hồng.
- b.  Hàng năm, suốt mấy tháng xuân, cả một vùng bờ bãi sông Hồng lại nô nức làm lễ, mở hội tưởng nhớ ông.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**5. Câu nào dưới đây viết đúng dấu phẩy?**

- a.  Vì thương dân, Chủ Đồng Tử và công chúa dạy dân cách trồng lúa.
- b.  Vì thương dân Chủ Đồng Tử và công chúa, dạy dân cách trồng lúa.
- c.  Vì thương dân Chủ Đồng Tử và công chúa dạy dân, cách trồng lúa.

### **ĐỀ 33**

**Dựa vào nội dung bài đọc “RUÓC ĐÈN ÔNG SAO” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:**

**1. Tết Trung thu hàng năm diễn ra vào thời gian nào?**

- a.  Ngày 15 tháng 4 âm lịch.
- b.  Ngày 15 tháng 7 âm lịch.
- c.  Ngày 15 tháng 8 âm lịch.

**2. Mâm cỗ Trung thu của Tâm được bày như thế nào?**

- a.  Một quả bưởi có khía thành tám cánh hoa, mỗi cánh hoa cài một quả ổi chín.
- b.  Một nải chuối ngự và bó mía tím.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**3. Tâm thích nhất cái gì?**

- a.  Tâm thích nhất cái đèn ông sao.
- b.  Tâm thích nhất quả bưởi.
- c.  Tâm thích nhất nải chuối ngự.

**4. Từ “lễ hội” có nghĩa là gì?**

- a.  Các nghi thức nhằm đánh dấu hoặc kỉ niệm một sự kiện có ý nghĩa.
- b.  Cuộc vui tổ chức cho đông người.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**5. Câu nào dưới đây viết đúng dấu phẩy?**

- a.  Đêm xuống, trẻ con bên hàng xóm bập bùng trống éch rước đèn.
- b.  Đêm xuống trẻ con bên hàng xóm, bập bùng trống éch rước đèn.
- c.  Đêm xuống, trẻ con bên hàng xóm, bập bùng trống éch rước đèn.

## ĐỀ 34

Dựa vào nội dung bài đọc “BUỒI HỌC THỂ DỤC” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

1. Mục đích chính của bài đọc trên nói về ai?

a.  Thầy giáo.

b.  Nen – li.

c.  Đê-rót-xi và Cô-rét-ti.

2. Vì sao Nen-li được miễn tập thể dục?

a.  Vì Nen-li là học sinh giỏi.

b.  Vì Nen-li là học sinh bị tật từ nhỏ.

c.  Cả hai ý trên đều đúng.

3. Chi tiết nào nói lên quyết tâm của Nen-li?

a.  Thầy giáo bảo cậu có thể xuống, nhưng cậu vẫn cố sức leo.

b.  Nen-li còn muốn đứng lên cái xà như những người khác.

c.  Cả hai ý trên đều đúng.

4. Từ ngữ nào dưới đây nói về người thi đấu thể thao?

a.  Vận động viên.

b.  Đua xe đạp.

c.  Cỗ động viên.

5. Câu nào dưới đây viết đúng dấu phẩy?

a.  Lát sau, Nen-li đã nấm được cái xà.

b.  Lát sau Nen-li, đã nấm được cái xà.

c.  Lát sau, Nen-li, đã nấm được cái xà.

### **ĐỀ 35**

**Dựa vào nội dung bài đọc “LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:**

**1. Ai đã “kêu gọi toàn dân tập thể dục”?**

- a.  Bác Hồ.
- b.  Toàn dân.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**2. Sức khỏe cần thiết như thế nào đối với đất nước?**

- a.  Sức khỏe giúp giữ gìn dân chủ.
- b.  Sức khỏe giúp xây dựng nước nhà, gây đói sống mới.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**3. Tập thể dục hàng ngày mang lại lợi ích gì cho sức khỏe?**

- a.  Mang lại tiếng tăm danh vọng.
- b.  Mang lại sự giàu có.
- c.  Làm cho khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ.

**4. Trong các biện pháp tăng cường sức khỏe, biện pháp nào là dễ thực hiện nhất?**

- a.  Ăn uống tốt.
- b.  Tập thể dục thường xuyên.
- c.  Làm việc điều độ.

**5. Câu nào dưới đây dùng đúng dấu phẩy?**

- a.  Để cơ thể khỏe mạnh, em phải năng tập thể dục.
- b.  Để cơ thể, khỏe mạnh, em phải năng tập thể dục.
- c.  Để cơ thể khỏe mạnh, em phải năng, tập thể dục.

## ĐỀ 36

Dựa vào nội dung bài đọc “BÁC SĨ Y-ÉC-XANH” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

**1. Bác sĩ Y-éc-xanh là người nước nào?**

- a.  Người Pháp.
- b.  Người Anh.
- c.  Người Đức.

**2. Vì sao bà khách ao ước được gặp bác sĩ Y-éc-xanh?**

- a.  Vì ngưỡng mộ người đã tìm ra vi trùng dịch hạch.
- b.  Vì tò mò muốn biết điều gì khiến ông chọn cuộc sống nơi góc biển chân trời.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**3. Y-éc-xanh có gì khác so với trí tưởng tượng của bà?**

- a.  Y-éc-xanh ăn mặc sang trọng như một người giàu có.
- b.  Y-éc-xanh mặc bộ quần áo kaki sờn cũ không là úi, trông như một khách đi tàu ngồi toa hạng ba.
- c.  Y-éc-xanh ăn mặc lịch sự như một nhà tri thức.

**4. Vì sao bác sĩ Y-éc-xanh ở lại Nha Trang?**

- a.  Vì ông muốn thực hiện lẽ sống: giúp đỡ đồng loại.
- b.  Vì chỉ có ở đây, tâm hồn bác sĩ mới được rộng mở, bình yên.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**5. Câu nào dưới đây dùng đúng dấu hai chấm?**

- a.  Bệnh viện trang bị đầy đủ: chăn màn, giường chiếu...
- b.  Bệnh viện trang bị: đầy đủ, chăn màn, giường chiếu...
- c.  Bệnh viện: trang bị đầy đủ chăn màn, giường chiếu...

## ĐỀ 37

Dựa vào nội dung bài đọc “CON CÒ” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

**1. Con cò xuất hiện vào lúc nào trong ngày?**

- a.  Buổi sáng.
- b.  Buổi chiều.
- c.  Buổi trưa.

**2. Chi tiết nào nói lên dáng vẻ của con cò khi đang bay?**

- a.  Bay chậm chạp bên chân trời.
- b.  Bay lè lè, rồi nhẹ nhàng đặt chân lên mặt đất.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**3. Đoạn văn trên có mấy hình ảnh so sánh?**

- a.  2 hình ảnh.
- b.  3 hình ảnh.
- c.  4 hình ảnh.

**4. Câu “Các cầu thủ Việt Nam đã chinh phục cổ động viên bằng lối chơi kỹ thuật của mình” trả lời cho câu hỏi nào?**

- a.  Vì sao?
- b.  Bằng gì?
- c.  Khi nào?

**5. Câu nào dưới đây dùng đúng dấu phẩy?**

- a.  Rồi nó lại cất cánh bay, nhẹ nhàng như chǎng ngờ.
- b.  Rồi nó lại cất cánh bay nhẹ nhàng, như chǎng ngờ.
- c.  Rồi nó lại cất cánh bay, nhẹ nhàng, như chǎng ngờ.

## ĐỀ 38

**Dựa vào nội dung bài đọc “NGƯỜI ĐI SĂN VÀ CON VƯỢN QÙN” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:**

**1. Chi tiết nào nói lên tài săn bắn của bác thợ săn?**

- a.  Bác thợ săn có thể bắn trúng con vật từ rất xa.
- b.  Nếu con thú rừng nào không may gặp bác ta thì hôm ấy coi như ngày tận số.
- c.  Bác thợ săn có thể bắn trúng một con vật đang chạy.

**2. Chi tiết nào cho thấy cái chết của vượn mẹ rất thương tâm?**

- a.  Vượn mẹ vơ vội nǎm bùi nhùi gói lên đầu con, rồi mó hái cái lá to, vắt sữa vào và đắt lên miệng con.
- b.  Vượn mẹ nghiến răng, giật phắt mũi tên ra, hét lên một tiếng thật to rồi ngã xuống.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**3. Chứng kiến cái chết của vượn mẹ, bác thợ săn làm gì?**

- a.  Bác đem vượn mẹ và vượn con về nhà băng bó vết thương.
- b.  Bác bẻ gãy nỏ và không bao giờ đi săn nữa.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**4. Câu chuyện khuyên ta điều gì?**

- a.  Không nên giết hại muông thú.
- b.  Hãy bảo vệ môi trường sống xung quanh.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**5. Câu “Các bác sĩ đã chinh phục bệnh nhân bằng tài năng của mình” trả lời cho câu hỏi nào?**

- a.  Vì sao?
- b.  Bằng gì?
- c.  Khi nào?

## ĐỀ 39

Dựa vào nội dung bài đọc “CÓC KIỆN TRỜI” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

1. Vì sao cóc phải lên kiện trời?

- a.  Vì cóc có mối thù sâu đậm với trời.
- b.  Vì nắng hạn rất lâu, ruộng đồng nứt nẻ, cây cỏ trụi trơ, chim muông khát khô cả họng.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

2. Cùng đi kiện với cóc còn có những con vật nào?

- a.  Cua, Gáu, Cọp, Ông và Cáo.
- b.  Cua, Gáu, Cọp, Gà Và Cáo.
- c.  Cua, gáu, cọp, chó và cáo.

3. Cóc có những đặc điểm gì đáng khen?

- a.  Cóc có gan lớn dám đi kiện trời.
- b.  Có mưu trí khi chiến đấu chống quân nhà trời.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

4. Những con vật nào đi kiện cùng Cóc được nhân hóa?

- a.  Cua, gáu, cọp.
- b.  Cua, Gáu, Cọp, Ông Và Cáo.
- c.  Cả hai ý trên đều sai.

5. Trong câu: “Cóc tâu thượng đế! Đã lâu lắm rồi, trần gian không hề được một giọt mưa. Thượng đế cần làm mưa ngay để cứu muôn loài” Tác giả nhân hóa Cóc bằng cách nào?

- a.  Tả Cóc có tính tình như con người.
- b.  Tả Cóc có hành động như con người.
- c.  Cả hai ý trên đều sai.

## ĐỀ 40

**Dựa vào nội dung bài đọc “QUÀ CỦA ĐỒNG NỘI” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:**

**1. Đoạn văn trên tả cảnh vùng nào?**

- a.  Vùng núi.
- b.  Vùng đồng bằng.
- c.  Vùng biển.

**2. Những dấu hiệu nào báo trước mùa cỏm sắp đến?**

- a.  Cơn gió mùa hạ lướt qua vùng sen trên hồ, nhuần thấm cái hương thơm của lá.
- b.  Cơn gió mùa xuân lướt qua vùng sen trên hồ, nhuần thấm cái hương thơm của lá.
- c.  Cả hai ý trên đều sai.

**3. Công việc làm cỏm được thực hiện bằng cách nào?**

- a.  Bằng những cách thức riêng truyền từ đời này sang đời khác.
- b.  Bằng một sự bí mật trân trọng và khắt khe gìn giữ.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**4. Tại sao cỏm được gọi là thức quà riêng biệt của đồng nội?**

- a.  Vì mọi người rất thích ăn cỏm.
- b.  Vì cỏm mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ Việt Nam.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**5. Câu nào dưới đây sử dụng pháp nhân hóa?**

- a.  Cánh hoa Nhài hé miệng.
- b.  Vườn cây đầy tiếng chim hót.
- c.  Đồng làng thoảng gió heo mây.

## ĐỀ 41

**Dựa vào nội dung bài đọc “SỰ TÍCH CHÚ CUỘI CUNG TRĂNG” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:**

**1. Nhờ đâu chú Cuội phát hiện ra cây thuốc?**

- a.  Nhờ Cuội đánh nhau với con hổ con.
- b.  Do Cuội thấy hổ mẹ cứu hổ con bằng lá thuốc.
- c.  Do Cuội suốt ngày đi tìm cây thuốc quý.

**2. Chú Cuội dùng cây thuốc quý vào việc gì?**

- a.  Cuội dùng cây thuốc quý cứu sống được rất nhiều người.
- b.  Cuội dùng cây thuốc quý cứu sống vợ mình.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**3. Tại sao vợ Cuội mắc chứng hay quên?**

- a.  Vợ cuội là con gái phú ông.
- b.  Óc vợ cuội bẳng đất.
- c.  Vợ cuội trượt chân ngã vỡ đầu.

**4. Vì sao Cuội phải bay lên cung trăng?**

- a.  Vì vợ Cuội quên lời chồng dặn, đem nước giải tưới cho cây thuốc.
- b.  Vì Cuội vô cùng ghét vợ.
- c.  Cả hai ý trên đều đúng.

**5. Câu nào dưới đây dùng đúng dấu phẩy?**

- a.  Vợ cuội quên lời chồng dặn, đem nước giải tưới cho cây thuốc.
- b.  Vợ cuội, quên lời chồng dặn, đem nước giải tưới cho cây thuốc.
- c.  Vợ cuội quên lời chồng dặn đem nước, giải tưới cho cây thuốc.

## ĐỀ 42

Dựa vào nội dung bài đọc “MƯA” để đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng trong các câu trả lời sau:

**1. Mục đích chính của bài thơ trên là:**

- a.  Tả cảnh sum họp gia đình.
- b.  Tả bắc éch.
- c.  Tả cơn mưa.

**2. Khổ thơ 2 sự vật nào được nhân hóa?**

- a.  Chớp.
- b.  Cây, lá.
- c.  Chớp, mưa.

**3. Hình ảnh bắc éch gợi cho em nghĩ đến ai?**

- a.  Những người học sinh.
- b.  Các cô chú công nhân.
- c.  Những bác nông dân đang lặn lội ngoài đồng trong gió mưa.

**4. Khổ thơ 4 cho em biết cảnh sum họp ngày mưa của gia đình?**

- a.  Buồn tẻ.
- b.  Âm cúng.
- c.  Đông đúc.

**5. Câu “Khi vào sói, chúng xông vào nhau, dùng sức mạnh để húc, để ghì, khóa sừng nhau rất quyết liệt” thuộc kiểu câu gì?**

- a.  Ai là gì?
- b.  Ai làm gì?
- c.  Ai thế nào?

## ĐÁP ÁN

ĐỀ 1

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Ô(đánh dấu X)	b	a	a	c	c	b	b

ĐỀ 2

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	c	b	a	b	c

ĐỀ 3

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	c	a	c	b	c

ĐỀ 4

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	c	c	a	b	a

ĐỀ 5

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	a	c	b	c	b

ĐỀ 6

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	c	c	a	a	c

ĐỀ 7

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	b	c	c	a	c

ĐỀ 8

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	b	c	a	c	a

ĐỀ 9

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	b	b	c	c	b

ĐỀ 10

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	b	a	b	c	b

ĐỀ 11

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	b	c	c	c	b

ĐỀ 12

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	b	c	c	b	c

**ĐỀ 13**

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	a	a	c	b	a

**ĐỀ 14**

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	b	b	a	c	b

**ĐỀ 15**

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	b	c	c	b	b

**ĐỀ 16**

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	c	b	b	c	b

**ĐỀ 17**

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	b	c	c	c	c

**ĐỀ 18**

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	b	a	c	c	c

**ĐỀ 19**

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	b	a	c	c	b

ĐỀ 20

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	c	b	c	b	b

ĐỀ 21

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	c	b	c	c	b

ĐỀ 22

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	c	c	c	a	b

ĐỀ 23

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	a	c	b	b	b

ĐỀ 24

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	c	a	c	c	b

ĐỀ 25

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	a	a	c	c	b

ĐỀ 26

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	b	b	c	a	a

ĐỀ 27

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	b	c	a	b	a

ĐỀ 28

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	b	a	c	a	b

ĐỀ 29

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	c	a	b	c	b

ĐỀ 30

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	c	c	c	b	b

ĐỀ 31

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	a	b	b	b	c

ĐỀ 32

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	c	b	c	c	a

ĐỀ 33

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	c	c	a	a	a

ĐỀ 34

Câu	1	2	3	4	5
Ô(đánh dấu X)	b	b	c	a	a

ĐỀ 35

Câu	1	2	3	4	5
Ô (đánh dấu X)	a	c	c	b	a

ĐỀ 36

Câu	1	2	3	4	5
Ô (đánh dấu X)	a	c	b	c	a

ĐỀ 37

Câu	1	2	3	4	5
Ô (đánh dấu X)	b	c	b	b	a

ĐỀ 38

Câu	1	2	3	4	5
Ô (đánh dấu X)	b	c	b	c	b

ĐỀ 39

Câu	1	2	3	4	5
Ô (đánh dấu X)	b	a	c	b	b

ĐỀ 40

Câu	1	2	3	4	5
Ô (đánh dấu X)	b	a	c	b	a

ĐỀ 41

Câu	1	2	3	4	5
Ô (đánh dấu X)	b	c	b	a	a

ĐỀ 42

Câu	1	2	3	4	5
Ô (đánh dấu X)	a	c	c	b	c